

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 06 /2022/HS-ST

Ngày 23/2/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Xuân

2. Bà Hoàng Thị Huyền

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát Viên.

Ngày 23 tháng 2 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:06/2022/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:07/2022 /QĐXXST-HS ngày 11/2/2022 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, Sinh ngày 09/6/2003; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm T, xã T1, huyện VN, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Triệu Trung N, sinh năm 1976 và con bà Triệu Thị K, sinh năm 1976; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; vợ, con: Chưa có.

Tiền án : Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021 tại Nhà giữ Công an huyện VN, tỉnh TN đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Lê Thúy H, sinh năm 1977;

Trợ giúp Viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Nguyễn Vinh T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh BK.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Thị H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm T, xã CD, huyện VN, tỉnh TN.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Triệu Văn Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm T, xã TS, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Lương Văn Vi, sinh năm 1988’

HKTT: Xóm K, xã TS, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Hoàng Mạnh H, sinh năm 1991;

HKTT:Xóm K, xã TS, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/10/2021 Triệu Văn T - sinh năm 2003, cư trú tại Xóm T, xã T1, huyện V, tỉnh T một mình đi bộ qua khu vực lán trại bằng gỗ trên đồi thuộc Xóm T, xã T1, huyện V, tỉnh T. Khi đứng ở đỉnh dốc T nhìn thấy trong lán có người đang ngủ trưa, tại mặt phản cạnh sườn anh Nguyễn Vinh T, sinh năm 1978, cư trú tại: Tổ 12, phường PH , thành phố B, tỉnh BK đang nằm ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE8 màu vàng có ốp điện thoại màu nâu. Thấy anh T và mọi người trong lán đang ngủ say, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh T để bán lấy tiền tiêu sài. Nên T đã chèo theo cột lán để đi lên trên lán tại vị trí anh T ngủ rồi với tay vào dây sạc điện thoại, kéo điện thoại ra gần phía T rồi cầm rút điện thoại khỏi dây sạc. Sau khi trộm cắp được T đi ra khỏi lán được một đoạn, T kiểm tra bên trong ốp điện thoại thấy có số tiền 2.000.000 đồng, gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, T đã tháo và vứt ốp của điện thoại xuống rìa đường sau đó đi bộ đến nhà Triệu Văn Q, sinh năm 1987 tại xóm Tân Kim, xã TS, huyện VN mục đích để rủ Q đi mua ma túy về sử dụng. Do đều là người nghiện chất ma túy nên Q đồng ý và lấy xe mô tô chở T đi mua ma túy khi cả hai đến khu vực đầu xóm Ngọc Sơn I, xã TS. Q đỗ xe lại, T xuống xe đưa cho Q 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng mà T đã trộm cắp được của anh T để Q một mình đi mua ma túy. Q cầm tiền đi mua được 05 gói ma túy loại Heroine, T và

Q đã sử dụng hết (T 03 gói, Q 02 gói) ngay tại rìa đường. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T nhờ Q chở T ra xã CD để T đi làm. Khi đến gần nhà Trần Văn K, sinh năm 1979, trú tại xóm Ngọc Sơn I, xã TS. T bảo Q dừng xe lại, T xuống xe bảo Q đứng đợi rồi một mình đi bộ vào nhà anh K để mua ma túy, T tiếp tục sử dụng số tiền 300.000 đồng trộm cắp được mua của K được 03 gói ma túy loại Heroine, sau khi mua được ma túy T cất số ma túy vào trong túi áo rồi đi ra và ngồi lên xe Q để tiếp tục đi ra xã CD. Trên đường đi Q hỏi T còn ma túy thì cho Q 01 gói, khi Q hỏi vậy, T đã lấy ra 01 gói ma túy và đút vào túi áo bên trái Q đang mặc. Khi ra đến xã CD, T một mình vào cửa hàng quần áo của gia đình chị Phạm Thị H, sinh năm 1986, tại xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh TN mua 01 bộ quần áo hết 250.000 đồng (gồm 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng và 01 quần vải màu ghi), khi thanh toán T đã lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng T trộm cắp được để trả chị H, chị H trả lại số thừa 250.000 cho T. Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh T đã trình báo Công an xã TS.

Sau khi nhận được tin báo Công an xã TS đã thành lập tổ công tác và tiến hành xác minh sơ bộ, qua nắm tình hình đã phát hiện Triệu Văn T có biểu hiện nghi vấn, nên đã mời T về trụ sở Công an xã TS để làm Việc. Tại Công an xã TS, tổ công tác đã yêu cầu T tự nguyện khai báo và giao nộp các tài liệu liên quan đến Vi phạm pháp luật, T đã tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc (03 bom kim tiêm chưa qua sử dụng) và 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong 02 gói giấy có chất bột màu trắng và số tiền 950.000 đồng, T lấy từ túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu SAMSUNG NOTE8 đã qua sử dụng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine của T mua về sử dụng, còn 03 bom kim tiêm T mua tại hiệu thuốc gần khu vực ngã ba xã CD mục đích để tiêm chích ma túy, 01 điện thoại và 950.000 đồng là số tiền còn lại do T trộm cắp của anh Nguyễn Vinh T tại xóm TK, xã TS. Tổ công tác đã niêm phong 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chất bột màu trắng vào phong bì kín ký hiệu A1, niêm phong 03 bom kim tiêm vào phong bì ký hiệu A2; số tiền 950.000 đồng vào phong bì ký hiệu A3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vào phong bì ký hiệu A4. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn T về hành Vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng T tiến hành xác minh làm Việc với chị Phạm Thị H, sinh năm 1986, tại xóm TS1, xã CD, huyện VN, quá trình làm Việc, chị H đã giao nộp cho Công an xã TS số tiền 250.000 đồng là tiền do T đã mua quần áo của chị H ngày 09/10/2021, đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A5. Ngày 10/10/2021 Công an xã TS đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN để giải quyết theo thẩm quyền .

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng đối với 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,194 gam, đã niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 để làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1482 /KL– KTHS ngày 13/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; có khối lượng là 0,194 gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VN kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE8 màu vàng; số IMEI1 353759099461653, số IMEI2 3537353760099461651, có giá trị còn lại là 1.900.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Triệu Văn T và Triệu Văn Q, ngày 19/10/2021 Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét chỗ ở, địa điểm đối với Trần Văn K, sinh năm 1979, cư trú tại xóm Ngọc Sơn I, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái nguyên. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSVN ngày 24/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS và tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Điểm c, khoản 1 Điều 249 , điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Triệu Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 xử phạt: bị cáo Triệu Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 55 BLHS: Tổng hợp chung cho cả hai tội Buộc bị cáo Triệu Văn T phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 21 đến 27 tháng tù, T hạn tù được tính từ ngày tạm giữ tạm giam 10/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét .

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo là hộ nghèo.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận T bộ hành Vi phạm tội vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố bị cáo T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức phù hợp với hành Vi phạm tội của bị cáo thực hiện để thể hiện chính sách khoan hồng của Pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành Vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra Viên, Kiểm sát Viên huyện VN, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành Vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành Vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận T bộ hành Vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành Vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại; người có quyền và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 09/10/2021, tại Xóm T, xã T1, huyện V, tỉnh T Triệu Văn T đã có hành Vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE8 có giá trị 1.900.000 đồng và 2.000.000 đồng, của anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1978, cư trú tại: Tổ 12, phường PH Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tổng cộng giá trị tài sản trộm cắp là 3.900.000 đồng. Số tiền trộm cắp được T đã sử dụng mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân. Khoảng 20 giờ ngày 09/10/2021 Triệu Văn T bị lực lượng Công an xã TS huyện VN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,194 gam Heroine với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ cùng vật chứng.

Hành Vi của bị cáo Triệu Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội

Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt Viện dẫn là hoàn T có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Điều 173 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...”

[3] Xét tính chất mức độ của hành Vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Chính từ nghiện ma túy bị cáo không có tiền mua ma túy và tiêu sài nên bị cáo đã thực hiện hành Vi trộm cắp tài sản. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét tính chất, mức độ và hành Vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly xã hội một T gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS, và khoản 5 Điều 173 BLHS nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A2 bên trong có 03 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 mặt trước phong bì ghi hoàn trả mẫu M1 và vỏ bao gói mẫu M1 vụ: Triệu Văn T, sinh năm 2003. Phạm tội về ma túy, mặt sau phong bì có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, 01 chữ ký họ và tên của Trương Đăng Tam; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu V1 bên trong có 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1; 01(một) ốp điện thoại giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01(một) áo phông cộc tay màu trắng, có họa tiết hoa văn ở phía trước áo và hai bên ống tay áo, phần cổ áo có gắn mác màu đen in chữ S.H.V cũ đã qua sử dụng; 01(một) quần vải màu ghi cũ đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Vinh T số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng là tiền do bị cáo đã trộm cắp của anh T.

- Thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện VN).

[8] Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về nguồn gốc Heroine thu giữ của Triệu Văn T, quá trình điều tra T khai mua của Triệu Văn K, cũng như lời khai của Triệu Văn Q trước đó ngày 09/10/2021 mua ma túy của K, quá trình khám xét đối với K không phát hiện thấy có đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án. Bản thân K không thừa nhận Việc bán ma túy cho T, Q. Do đó không có căn cứ xử lý đối với K.

- Đối với Triệu Văn Q theo Q và T đều khai nhận T đã đưa cho Q 500.000 đồng để Q đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Sau đó trên đường đi ra xã CD, T đã cho Q 01 gói ma túy. Tuy nhiên, Q đã sử dụng hết và gói ma túy T cho Q đã sử dụng hết Q không biết T mua ma túy của K như thế nào, hết bao nhiêu tiền. Cơ quan điều tra không thu được vật chứng. T điểm Công an xã TS bắt quả tang Q không có mặt và không biết T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Q.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn T 15(mười lăm) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 9 (chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. T hạn tù được tính từ ngày tạm giữ,tạm giam 10/10/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về phân trách nhiệm dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A2 bên trong có 03 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 mặt trước phong bì ghi hoàn trả mẫu M1 và vỏ bao gói mẫu M1 vụ: Triệu Văn T, sinh năm 2003. Phạm tội về ma túy, mặt sau phong bì có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, 01 chữ ký họ và tên của Trương Đăng Tam; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu V1 bên trong có 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1; 01(một) ốp điện thoại giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01(một) áo phông cộc tay màu trắng, có họa tiết hoa văn ở phía trước áo và hai bên ống tay áo, phần cổ áo có gắn mác màu đen in chữ S.H.V cũ đã qua sử dụng; 01(một) quần vải màu ghicũ đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Vinh T số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng là tiền do bị cáo đã trộm cắp của anh T.

- Thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện VN).

Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn T.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện VN;
- CCTHADS huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QVNVLQ;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện VN;
- CCTHADS huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Bị cáo;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

